

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 50

GIẢI THÍCH PHẨM HAI MƯƠI: PHÁT THỨ

Phần 2

KINH: Vì sao Bồ-tát không chấp trước ngã? Vì rốt ráo vô ngã.

Vì sao Bồ-tát không chấp trước chúng sinh, không chấp trước mạng sống, không chấp trước chúng số, cho đến kẻ biết, kẻ thấy? Vì các pháp rốt ráo không thể có được.

Vì sao Bồ-tát không chấp trước đoạn kiến? Không có pháp đoạn, vì các pháp rốt ráo không sinh.

Vì sao Bồ-tát không chấp trước thường kiến? Vì nếu pháp không sinh là không có thường.

Vì sao Bồ-tát không nên thủ tướng? Vì không có các phiền não.

Vì sao Bồ-tát không nên chấp tác nhân? Vì các kiến chấp không thể có được.

Vì sao Bồ-tát không chấp trước danh sắc? Vì tướng chỗ danh sắc không có.

Vì sao Bồ-tát không chấp trước Năm uẩn, không chấp trước Mười hai nhập, không chấp trước Mười tám giới? Vì tánh các pháp không có.

Vì sao Bồ-tát không chấp trước ba cõi? Vì tánh ba cõi không có.

Vì sao Bồ-tát không nên khởi tâm chấp trước? Vì sao Bồ-tát không nên khởi tâm nguyện? Vì sao Bồ-tát không nên khởi tâm nương tựa? Vì các pháp ấy tánh không có.

Vì sao Bồ-tát không chấp trước ý kiến nương Phật? Vì khởi ý kiến nương thì không thấy Phật.

Vì sao Bồ-tát không chấp trước ý kiến nương Pháp? Vì Pháp không thể thấy.

Vì sao Bồ-tát không chấp trước ý kiến nương Tăng? Vì Tăng tướng vô vi không thể nương.

Vì sao Bồ-tát không chấp trước ý kiến nương Giới? Vì tội vô tội đều không thể chấp trước.

Ấy là Bồ-tát an trụ trong địa thứ bảy có hai mươi pháp không nên chấp trước.

Vì sao Bồ-tát nên đầy đủ Không? Vì đầy đủ các pháp tự tướng không.

Vì sao Bồ-tát chứng Vô tướng? Vì không niệm các tướng.

Vì sao Bồ-tát biết vô tác? Vì đối với ba cõi không có tạo tác.

Vì sao Bồ-tát ba phần thanh tịnh? Vì đầy đủ Mười thiện đạo.

Vì sao Bồ-tát đối với hết thấy chúng sinh, trí tuệ và từ-bi đầy đủ? Vì được tâm đại từ-bi.

Vì sao Bồ-tát không niệm hết thấy chúng sinh? Vì thế giới thanh tịnh đầy đủ.

Vì sao Bồ-tát bình đẳng quán hết thấy pháp? Vì đối với các pháp không tổn giảm và tăng ích.

Vì sao Bồ-tát biết các pháp thật tướng? Vì thật tướng các pháp vô tri.

Vì sao Bồ-tát được vô sinh pháp nhãn? Vì các pháp không sinh không diệt, không khởi nhãn.

Vì sao Bồ-tát được vô sinh trí? Vì biết danh và sắc chẳng sinh.

Vì sao Bồ-tát nói các pháp nhất tướng? Vì nhất tâm không hành theo hai tướng.

Vì sao Bồ-tát phá tướng phân biệt? Vì hết thấy pháp không phân biệt.

Vì sao Bồ-tát chuyển ức tướng? Vì vô tướng lớn nhỏ đều chuyển vậy.

Vì sao Bồ-tát chuyển thấy? Vì cái thấy đối với Thanh-văn, Bích-chi Phật chuyển.

Vì sao Bồ-tát chuyển phiền não? Vì dứt các phiền não.

Vì sao Bồ-tát được địa vị định tuệ bình đẳng? Vì được Trí nhất thiết chủng.

Vì sao Bồ-tát điều phục ý? Vì đối với ba cõi không lay động.

Vì sao Bồ-tát tâm tịch diệt? Vì chế phục sáu căn.

Vì sao Bồ-tát được trí vô ngại? Vì được Phật nhãn.

Vì sao Bồ-tát không nhiễm ái? Vì bỏ sáu trần.

Ấy là Bồ-tát trú trong địa thứ bảy đầy đủ hai mươi pháp.

Thế nào là Bồ-tát thuận vào tâm chúng sinh? Là Bồ-tát lấy nhất tâm biết hết thấy tâm tâm số pháp của chúng sinh.

Thế nào là Bồ-tát dạo chơi các thần thông? Là dùng thần thông ấy đi từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cũng không khởi tưởng cõi Phật.

Thế nào là Bồ-tát quán các cõi Phật? Là tự ở cõi mình thấy vô lượng cõi Phật, cũng không có tưởng cõi Phật.

Thế nào là Bồ-tát tự trang nghiêm cõi Phật mình như cõi Phật đã được thấy? Là ở, địa vị Chuyển luân Thánh vương, đi khắp ba ngàn đại thiên thế giới để tự trang nghiêm.

Thế nào là Bồ-tát như thật quán thân Phật? Là như thật quán pháp thân.

Ấy là Bồ-tát trú ở địa thứ tám đầy đủ năm pháp.

Thế nào là Bồ-tát biết các căn cao thấp? Bồ-tát trú ở mười lực của Phật, biết các căn thấp của tất cả chúng sinh.

Thế nào là Bồ-tát làm thanh tịnh thế giới Phật? Là làm thanh tịnh chúng sinh vậy.

Thế nào là Bồ-tát trụ như huyễn Tam-muội? Là trú ở Tam-muội ấy, thành biện được hết mọi sự, cũng không sinh tâm tưởng.

Thế nào là Bồ-tát thường vào Tam-muội? Là Bồ-tát được Tam-muội quả báo sinh.

Thế nào là Bồ-tát theo thiện căn thích ứng của chúng sinh mà thọ thân? Là Bồ-tát biết chúng sinh có thiện căn được sinh phát mà vì họ thọ thân, để thành tựu chúng sinh.

Ấy là Bồ-tát trú ở địa thứ tám đầy đủ năm pháp.

Thế nào là Bồ-tát thọ lãnh phần độ chúng sinh trong vô biên thế giới? Là Bồ-tát độ thoát chúng sinh đáng được độ trong mười phương vô lượng thế giới như pháp của chư Phật.

Thế nào là Bồ-tát được như sở nguyện? Là Sáu Ba-la-mật đầy đủ.

Thế nào là Bồ-tát biết ngôn ngữ của các trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà? Là do sức từ vô ngại biện.

Thế nào là Bồ-tát thành tựu thai sinh? Là Bồ-tát đời đời thường hóa sinh.

Thế nào là Bồ-tát thành tựu gia đình? Là Thường sinh vào đại gia.

Thế nào là Bồ-tát thành tựu nơi sinh? Là hoặc sinh vào nhà Sát-lợi, hoặc sinh vào nhà Bà-la-môn.

Thế nào là Bồ-tát thành tựu dòng họ? Là Bồ-tát sinh theo dòng họ

đã sinh ra trong quá khứ.

Thế nào là Bồ-tát thành tựu quyền thuộc? Quyền thuộc thuần là các Đại Bồ-tát.

Thế nào là Bồ-tát thành tựu khi sinh ra? Là khi sinh ra có ánh sáng chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới, cũng không chấp thủ tướng ấy.

Thế nào là Bồ-tát thành tựu xuất gia? Là khi xuất gia có vô lượng trăm ngàn ức chư thiên theo hầu xuất gia, các chúng sinh ấy chắc chắn đến Tam thừa.

Thế nào là Bồ-tát thành tựu cây Phật trang nghiêm? Là cây Bồ-đề ấy lấy vàng ròng làm gốc, bảy báu làm thân cây, thớ, cành, lá; ánh sáng của thân cây, thớ, cành, lá chiếu khắp mười phương vô số ba ngàn đại thiên thế giới.

Thế nào là Bồ-tát thành tựu đầy đủ hết thảy công đức thiện căn? Là Bồ-tát được chúng sinh thanh tịnh, cõi Phật cũng tịnh.

Ấy là Bồ-tát trú ở địa thứ chín đầy đủ mười hai pháp.

Thế nào là Bồ-tát trú ở địa thứ mười, nên biết Bồ-tát ấy như Phật? Nếu Bồ-tát ma-ha-tát đầy đủ sáu Ba-la-mật, bốn chỗ quán niệm, cho đến mười tám pháp không chung, Trí nhất thiết chủng đầy đủ viên mãn, dứt hết thảy phiền não và tập khí, ấy là Bồ-tát ma-ha-tát trú ở địa thứ mười, nên biết Bồ-tát ấy như Phật.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát trú trong mười địa ấy, do sức phương tiện (vô sở đắc – ND) nên hành Sáu Ba-la-mật, Bốn chỗ quán niệm cho đến Mười tám pháp không chung, trải qua Càn-tuệ địa, Tánh địa, Bát nhãn địa, Kiến địa, Bạt địa, Ly dục địa, Dĩ tác địa, Bích-chi Phật địa, Bồ-tát địa; qua khỏi chín địa ấy, trú ở Phật địa, ấy là Bồ-tát mười địa của Bồ-tát.

Tu-bồ-đề! Như vậy là Bồ-tát ma-ha-tát phát tâm thú hưởng Đại thừa.

LUẬN: Luận giả nói: Ngã v.v... hai mươi pháp không thể có được nên không chấp trước. Lý do không thể có được như trước đã nói.

Chấp ngã cho đến kẻ biết, kẻ thấy, chấp Phật, chấp tăng là nhiếp vào chúng sinh, các kiến chấp ấy không nên chấp trước. Còn chấp đoan, chấp thường cho đến chấp giới, là nhiếp vào pháp không, nên không nên chấp trước.

Hỏi: Các kiến chấp khác có thể biết, còn kiến chấp về nhân thế nào?

Đáp: Hết thảy pháp hữu vi, triển chuyển làm nhân làm quả. Đối với pháp ấy tâm đắm trước thủ tướng sinh chấp kiến, ấy gọi là kiến

chấp về nhân. Đó là chẳng phải nhân mà nói nhân; hoặc chấp nhân và quả là một, là khác v.v...

Đầy đủ không là, nếu Bồ-tát tu hành đủ mười tám không ấy gọi là đầy đủ không.

Lại nữa, tu hành hai không là chúng sinh không và pháp không, ấy gọi là đầy đủ không.

Lại nữa, nếu Bồ-tát tu được rốt ráo không mà không đấm trước rốt ráo không ấy, gọi là đầy đủ không.

Hỏi: Nếu như vậy, cơ sao trong Kinh trên đây Phật chỉ nói tự tướng không?

Đáp: Ba thứ không là chúng sinh không, pháp không, rốt ráo không, đều là tự tướng không. Vì Bồ-tát trú ở địa thứ sáu có phước đức nên lợi căn, lợi căn nên phân biệt thủ tướng các pháp. Vì vậy, ở trong địa thứ bảy lấy tự tướng không làm đầy đủ không.

Phật hoặc có khi nói hữu vi không, vô vi không, gọi là đầy đủ không.

Hoặc có khi nói “bất khả đắc không” là đầy đủ không.

Chứng vô tướng là, vô tướng tức Niết-bàn, có thể chứng không thể tu; không thể tu nên không được nói là biết, vì vô lượng vô biên không thể phân biệt nên không thể là đầy đủ.

Biết vô tác là, ba việc không, vô tướng, vô tác, tuy đều chung là biết, song hai việc là không, vô tướng thay đổi nghĩa mà lập tên là tu không, chứng vô tướng, còn vô tác thì chỉ có biết tên thôi.

Ba phần thanh tịnh là, Mười thiện đạo gồm thân ba, miệng bốn, ý ba, ấy gọi là ba phần. Giải thoát môn, trên đã nói nên ở đây không nói lại.

Ba phần thanh tịnh là, hoặc có người nghiệp thân thanh tịnh, nghiệp miệng không thanh tịnh; nghiệp miệng thanh tịnh, nghiệp thân không thanh tịnh; hoặc nghiệp thân, miệng thanh tịnh, nghiệp ý không thanh tịnh. Hoặc có thể gian ba nghiệp đều thanh tịnh mà chưa thể xa lìa chấp trước, còn Bồ-tát ấy ba nghiệp thanh tịnh lại xa lìa chấp trước, ấy gọi là ba phần thanh tịnh.

Đầy đủ trí từ-bi đối với chúng sinh là, Từ-bi có ba là sinh duyên, pháp duyên, vô duyên. Trong đây nói vô duyên đại bi gọi là đầy đủ. Nghĩa là pháp không cho đến thật tướng cũng không, ấy gọi là vô duyên đại bi. Bồ-tát sâu vào thật tướng, vậy sau thương nghĩ đến chúng sinh; thí như người có một người con, được vật báu tốt, tâm rất thương tưởng, muốn lấy đem cho.

Không nghĩ đến hết thấy chúng sinh là, vì đầy đủ thế giới thanh tịnh.

Hỏi: Nếu không nghĩ đến chúng sinh làm sao có thể làm thanh tịnh cõi Phật?

Đáp: Bồ-tát khiến chúng sinh trú ở Mười thiện đạo, là trang nghiêm cõi Phật. Tuy trang nghiêm mà chưa được vô ngại trang nghiêm. Nay Bồ-tát giáo hóa chúng sinh mà không thủ tướng chúng sinh nên các thiện căn phước đức thanh tịnh, các thiện căn phước đức thanh tịnh ấy là vô ngại trang nghiêm.

Bình đẳng quán hết thấy pháp là như đã nói trong phẩm Pháp đẳng nhãn. Trong đây Phật tự nói đối với các pháp không thấy thêm bớt.

Biết thật tướng các pháp là, như trước đã nhiều cách nói rộng.

Vô sinh pháp nhãn là, đối với thật tướng các pháp không sinh không diệt, tin thọ thông suốt vô ngại không thối chuyển, ấy gọi là Vô sinh nhãn.

Vô sinh trí là, đầu nhãn sau trí; thô là nhãn, tế là trí. Ở đây Phật tự nói trí biết danh và sắc bất sinh.

Nói các pháp một tướng là, Bồ-tát biết trong ngoài mười hai nhập đều là lưới ma, hư dối không thật, sáu thức sinh từ trong đó cũng là lưới ma, hư dối. Thế nào là thật? Duy pháp không hai, không mất, không sắc, cho đến không ý không pháp v.v... gọi là thật. Khiến chúng sinh xa lìa mười hai nhập nên thường dùng nhiều nhân duyên nói pháp không hai ấy.

Phá tướng phân biệt là, Bồ-tát trú ở trong pháp không hai ấy, phá các pháp sở duyên phân biệt trai gái, dài ngắn, lớn nhỏ v.v...

Chuyển ức tưởng là, phá nội tâm ức tưởng phân biệt các pháp.

Chuyển kiến là, Bồ-tát trước chuyển các tà kiến, ngã kiến, biên kiến v.v... vậy sau mới vào đạo. Nay chuyển pháp kiến, Niết-bàn kiến, vì các pháp không có tướng nhất định.

Chuyển Niết-bàn là, chuyển Thanh-văn, Bích-chi Phật kiến mà thẳng đến Phật đạo.

Chuyển phiền não là, Bồ-tát lấy lực phước đức, trì giới, chiết phục phiền não thô, an ổn hành đạo, chỉ còn có ái, kiến, mạn vi tế, nay cũng xa lìa phiền não vi tế.

Lại nữa, Bồ-tát dùng trí tuệ thật quán phiền não ấy tức là thật tướng; ví như người có thần thông, hay chuyển bất tịnh thành tịnh.

Địa vị định tuệ bình đẳng là, Bồ-tát ở ba địa đầu tuệ nhiều định ít, chưa thể nhiếp tâm; ba địa kế tiếp định nhiều tuệ ít, vì vậy nên không

vào được Bồ-tát vị. Nay chúng sinh không, pháp không, định tuệ bình đẳng nên có thể an ổn hành Bồ-tát đạo, từ địa vị bất thối dần dần đến được địa vị Trí nhất thiết chủng.

Điều ý là, Bồ-tát trước ước niệm già, bệnh, chết, ba ác đạo, thương xót chúng sinh nên điều phục tâm ý, khiến biết thật tướng các pháp, không đắm trước ba cõi, không đắm trước ba cõi nên tâm ý điều phục.

Tâm tịch diệt là, Bồ-tát vì Niết-bàn nên đối với năm dục chiết phục năm thức. Vì ý thức khó chiết phục, nên nay trú ở địa thứ bảy, ý thức tịch diệt.

Trí vô ngại là, Bồ-tát được Bát-nhã Ba-la-mật, đối với các pháp thật chẳng thật, được vô ngại. Được đạo tuệ ấy, đưa hết thảy chúng sinh khiến vào thật pháp, được giải thoát vô ngại, được Phật nhãn, đối với hết thảy pháp vô ngại.

Hỏi: Trong địa thứ bảy cơ sao nói được Phật nhãn?

Đáp: Trong ấy hãy học Phật nhãn đối với các pháp vô ngại, giống như Phật nhãn.

Chẳng nhiễm ái là, Bồ-tát tuy trú ở địa thứ bảy được lực trí tuệ, song còn có nhân duyên đời trước, nên có nhục thân này. Khi vào thiền định thì không nhiễm đắm, khi ra thiền định thì có tập khí nhiễm đắm, tùy theo mắt thịt trông thấy, thấy người đẹp thì thân ái; hoặc ái trước tuệ thật pháp của địa thứ bảy, cho nên Phật dạy hành tâm xả đối với sáu trần, không thủ lấy tướng tốt xấu (xong Địa thứ bảy).

Thuận vào tâm chúng sinh là, Bồ-tát ở trong địa thứ tám, quán thuận theo chỗ tâm xu hướng của chúng sinh, phát động tư duy, niệm sâu quán thuận, dùng trí tuệ phân biệt biết chúng sinh ấy vĩnh viễn không có nhân duyên đắc độ, chúng sinh ấy trải qua vô lượng A-tăng-kỳ kiếp, sau mới đắc độ, chúng sinh ấy trải qua một kiếp, hai kiếp, cho đến muôn kiếp mới đắc độ; chúng sinh ấy trải một đời, hai đời, cho đến đắc độ ngay trong đời này; chúng sinh ấy hoặc tức thời đắc độ, là thuần thực là chưa thuần thực; người ấy có thể dùng Thanh-văn thừa mà độ thoát, người ấy có thể dùng Bích-chi Phật thừa mà độ thoát. Thí như lương y thăm bệnh, biết sắp lành hoặc có thể trị hoặc không thể trị.

Đạo chơi các thần thông là, trước được các thần thông, nay được đạo chơi tự tại, đi đến vô lượng vô biên thế giới. Bồ-tát khi ở trong địa thứ bảy, muốn thủ chứng Niết-bàn. Bấy giờ có các nhân duyên và chư Phật mười phương ủng hộ, trở lại sinh khởi tâm muốn độ chúng sinh, khéo trang nghiêm thân thông, theo ý tự tại, cho đến trong vô lượng vô biên thế giới, không gì trở ngại, thấy các nước Phật, cũng không chấp

thủ tướng nước Phật.

Xem các nước Phật là, có Bồ-tát dùng sức thần thông bay đến mười phương, xem các thế giới thanh tịnh, thủ lấy tướng ấy muốn tự trang nghiêm nước mình; có Bồ-tát được Phật đem đến mười phương chỉ cho thế giới thanh tịnh, thủ lấy tướng thế giới thanh tịnh, tự phát nguyện tu hành, như đức Phật Thế Tự Tại Vương đem Tỳ-kheo Pháp Tích đến mười phương chỉ cho thế giới thanh tịnh; hoặc có Bồ-tát tự ở nước mình, dùng thiên nhãn thấy thế giới thanh tịnh ở mười phương, lúc đầu thủ lấy tướng tịnh, lúc sau được tâm không nhiễm trước, nên trở lại bỏ. Tự trang nghiêm nước mình như nước Phật đã được trông thấy như trước đã nói.

Địa thứ tám này gọi là Chuyển luân địa, giống như Chuyển luân thánh vương cưỡi xe báu đi đến đâu cũng không bị chướng ngại, không có oán địch, Bồ-tát ở trong địa này hay mưa pháp bảo làm mãn nguyện chúng sinh, không có chướng ngại, cũng hay thủ lấy tướng nước Phật mà tự trang nghiêm nước mình.

Như thật quán thân Phật là, quán thân chư Phật như huyễn như hóa, chẳng nhiếp thuộc năm uẩn, mười hai nhập, mười tám giới, hoặc dài hoặc ngắn, hoặc ngắn ấy sắc theo chỗ thấy của chúng sinh bởi nghiệp nhân duyên đời trước. Trong đây Phật tự nói, thấy Pháp thân ấy là thấy Phật. Pháp thân là pháp bất khả đắc không; pháp bất khả đắc không là các pháp sinh ra theo bên nhân duyên, không có tự tánh.

Biết các căn cao thấp là, như đã nói trong đoạn mười lức. Bồ-tát trước biết tâm sở hành của hết thảy chúng sinh, ai thuần thực, ai lanh lợi, ai bố thí nhiều, ai trí tuệ nhiều, nhân người có nhiều mà độ thoát.

Tịnh thế giới Phật là, có hai thứ tịnh: Một là Bồ-tát tự tịnh thân mình, hai là tịnh tâm chúng sinh, khiến tu đạo thanh tịnh. Do nhân duyên kia với ta thanh tịnh nên theo sở nguyện mà được thế giới thanh tịnh.

Vào Tam-muội như huyễn là, như người huyễn thuật ở một chỗ mà làm, các việc huyễn đầy khắp thế giới, nào bốn thứ binh chủng, cung điện thành quách, uống ăn ca múa giết chết, sống, ưu, khổ v.v... Bồ-tát cũng như vậy, ở trong Tam-muội này có thể biến hóa ở mười phương thế giới; đầy khắp trong đó, trước làm bố thí no đủ cho chúng sinh, sau thuyết pháp giáo hóa; phá hoại ba đường ác, sau mới an lập chúng sinh nơi ba thừa, tất cả việc có thể lợi ích không việc gì không thành tựu. Tâm Bồ-tát ấy không động, cũng không thủ lấy tướng của tâm.

Thường vào Tam-muội là, Bồ-tát được Tam-muội như huyễn v.v... Tâm được điều khiển trong việc tạo tác nên nay chuyển thân được Báo sinh Tam-muội (Tam-muội phát sinh theo quả báo chứ không phải theo

sự tu tập hiện tại – ND); như người thấy sắc, không dùng tâm lực. Ở trong Tam-muội này, độ chúng sinh an ổn, hơn Tam-muội như huyễn, tự nhiên thành việc, không cần tác động, như người cầu tài có khi dùng sức, có khi tự nhiên được.

Tùy theo thiện căn thích ứng của chúng sinh mà thọ thân là, Bồ-tát hai thứ Tam-muội, hai thứ thân thông, do tu hành được và do quả báo được, biết dùng thân gì, ngôn ngữ gì, nhân duyên gì, việc gì, đạo gì, phương tiện gì, để mà thọ thân, cho đến thọ thân súc sinh để mà hoá độ (xong Địa thứ tám).

Thọ lãnh phần độ chúng sinh trong vô biên thế giới là, sáu nẻo chúng sinh trong vô lượng vô số mười phương thế giới, là phần đáng độ mà Bồ-tát giáo hóa để độ. Thế giới có ba loại là tịnh, bất tịnh, lẫn lộn. Chúng sinh trong ba loại thế giới ấy, hạng đáng được độ có lợi ích, thì đều thu nhiếp hết. Ví như đốt đèn là vì người có mắt, chứ không vì người mù. Bồ-tát cũng như vậy, hoặc người trước đã có nhân duyên, hoặc người mới tạo nhân duyên.

Lại nữa, ba ngàn đại thiên thế giới, gọi là một thế giới, một thời sinh khởi, một thời hoại diệt. Mười phương thế giới như hằng hà sa như vậy là một Phật thế giới. Phật thế giới như vậy, số như hằng hà sa thế giới, là một biển thế giới Phật. Biển thế giới Phật như vậy, số như hằng hà sa thế giới mười phương là một Phật thế giới chủng. Thế giới chủng như vậy, mười phương vô lượng, ấy gọi là một thế giới Phật. Đối với hết thảy thế giới thu lấy một phần như vậy, ấy gọi là phần chúng sinh được độ của một đức Phật.

Được như sở nguyện là, Bồ-tát phước đức trí tuệ đầy đủ, nên không ước nguyện gì không được. Người nghe nói phần chúng sinh được độ trong vô lượng vô biên thế giới nghi không thể làm được, thế nên tiếp nói sở nguyện được như ý. Trong đây Phật tự nói sáu Ba-la-mật đầy đủ, năm độ thì phước đức đầy đủ, Bát-nhã thì trí tuệ đầy đủ.

Biết ngôn ngữ các trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà là, như tôi ở trên kia nói, phước đức trí tuệ đầy đủ, sở nguyện được như ý. Biết ngôn ngữ của kẻ khác tức là việc ước nguyện.

Lại nữa, Bồ-tát được trí túc mạng thanh tịnh nên biết được hết thảy ngôn ngữ ở những nơi sinh ra.

Lại nữa, được nguyện trí nên biết tâm của người lập danh, cưỡng lập danh tự ngữ ngôn.

Lại nữa, Bồ-tát được Tam-muội biết ngôn ngữ chúng sinh nên thông suốt hết thảy ngôn ngữ không trở ngại.

Lại nữa, tự được bốn trí vô ngại, còn học bốn trí vô ngại của Phật, vì vậy nên biết ngôn ngữ âm thanh của chúng sinh.

Ở thai thành tựu là, có người nói Bồ-tát cưỡi voi trắng, có vô lượng chư thiên Đâu-suất vây quanh cung kính cúng dường, hầu hạ vào thai mẹ; có người nói mẹ Bồ-tát được lực Tam-muội như huyễn nên làm cho bụng lớn rộng vô lượng, hết thảy ba ngàn đại thiên thế giới Bồ-tát, trời, rồng, quỷ, thần đều được vào trong thai. Do nhân duyên nghiệp phước đức của Bồ-tát chiêu cảm nên đã sẵn có cung điện đài quán, giường tọa trang nghiêm, treo màn rũ phan, rải hoa đốt hương, vậy sau Bồ-tát hạ đến ở đó. Cũng do lực Tam-muội nên xuống vào thai mẹ mà ở trên trời Đâu-suất vẫn như cũ.

Sinh thành tựu là, Bồ-tát khi sắp sinh, chư thiên, rồng, quỷ, thần, trang nghiêm ba ngàn đại thiên thế giới, lúc ấy có tòa hoa sen bảy báu, tự nhiên hiện ra. Từ trong thai mẹ có vô lượng Bồ-tát ra trước, ngồi trên hoa sen chấp tay tán thán, chờ đợi Bồ-tát và các trời, rồng, quỷ, thần, thánh, ngọc nữ v.v... đều chấp tay một lòng mong thấy Bồ-tát sinh, vậy sau Bồ-tát mới từ hông bên phải của mẹ sinh ra, như trăng tròn từ trong mây xuất hiện, phóng hào quang lớn chiếu vô lượng thế giới. Lúc ấy có tiếng lớn, vang khắp mười phương thế giới, xưng rằng: Vị Bồ-tát ở nước ấy sinh thân cuối cùng. Hoặc có Bồ-tát hóa sinh trong hoa sen. Trong bốn cách sinh, Bồ-tát hoặc thai sinh hoặc hóa sinh; trong bốn chủng người, Bồ-tát sinh vào hai chủng tánh Sát-lợi hoặc Bà-la-môn, vì sinh vào hai chủng tánh này thì được mọi người yêu quý.

Nhà thành tựu là, nhà Bà-la-môn có trí tuệ, nhà Sát-lợi có thế lực. Bà-la-môn lợi ích đời sau, Sát-lợi lợi ích đời này. Hai chủng tánh có ích ở đời nên Bồ-tát sinh ở trong đó.

Lại nữa, nhà có các pháp công đức, nghĩa là không thối chuyển, sinh, ấy gọi là nhà thành tựu.

Dòng họ thành tựu là, Bồ-tát ở trên trời Đâu-suất xem thế gian dòng họ nào quý, có thể thu nhiếp chúng sinh, tức sinh vào nơi dòng họ đó. Như trong bảy đức Phật, ba đức Phật đầu Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Tỳ-xá-phù sinh trong dòng họ Kiều-trần-như; ba đức Phật kế tiếp Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm Mâu-ni, Ca-diếp sinh trong dòng họ Ca-diếp. Còn đức Phật Thích-ca Mâu-ni sinh trong dòng họ Kiều-đàm.

Lại nữa, Bồ-tát ban đầu tâm sâu xa bền chắc, ấy gọi là dòng họ của chư Phật. Có người nói: Được vô sinh pháp nhẫn, ấy là dòng họ của chư Phật; lúc ấy được khí phần Trí nhất thiết chủng của Phật, như hạng người tánh địa trong pháp Thanh-văn.

Quyển thuộc thành tựu là, đều thuần người trí, người lành, đời đời nhóm công đức. Trong đây Phật tự nói thuần lấy Bồ-tát làm quyển thuộc, như trong Kinh Bất khả tư nghì nói Cù-tỳ-gia là đại Bồ-tát. Tất cả quyển thuộc đều là Bồ-tát ở địa vị bất thối chuyển. Dùng lực Tam-muội phương tiện biến hóa làm nam làm nữ, chung làm quyển thuộc. Như Cư sĩ bảo của Chuyển luân Thánh vương, là những Dạ-xoa, quý thân hiện làm thân người, cộng sự với người.

Xuất gia thành tựu là, như Bồ-tát Thích-ca Văn đang đềm ở cung điện thấy các thể nữ, đều giống như chết; chư thiên quý thần mười phương, cầm đồ phan hoa cúng dường, phụng rước Bồ-tát đi ra. Lúc ấy, tuy Xa-nặc trước lãnh sắc lệnh vua Tịnh-phạn, nhưng lại theo ý Bồ-tát, tự dắt ngựa đến, sứ giả bốn thiên vương tiếp đỡ chân ngựa, vượt thành đi ra, vì để phá các phiến não, ma nhân nên chỉ cho mọi người thấy sự uxtap tại gia rằng: Hạng người đại công đức quý trọng như thế mà còn xuất gia, huống gì hạng người phàm tiểu. Có các nhân duyên như vậy gọi là xuất gia thành tựu.

Trang nghiêm cây Phật thành tựu là, trang nghiêm cây Bồ-đề như trước nói. Trong đây Phật tự nói, cây Bồ-đề ấy lấy huỳnh kim làm gốc, bảy báu làm thân, thớ, cành, lá; ánh sáng của thân cây, thớ, cành, lá chiếu khắp mười phương vô lượng vô số thế giới Phật. Hoặc có đức Phật, lấy bảy báu của Bồ-tát trang nghiêm cây Phật, hoặc có vị không như vậy. Vì cố sao? Vì thần lực của chư Phật không thể nghĩ bàn; vì chúng sinh nên hiện các thứ trang nghiêm.

Hết thấy các thiện căn công đức đầy đủ là, Bồ-tát ở trong địa thứ bảy phá các phiến não, lợi mình đầy đủ, vào ở địa thứ tám, địa thứ chín, lợi ích người khác, nghĩa là giáo hóa chúng sinh, thanh tịnh cõi Phật. Lợi mình lợi người sâu xa rộng lớn, nên hết thấy công đức đầy đủ; như A-la-hán, Bích-chi Phật nặng về tự lợi, nhẹ về lợi tha nên không gọi là đầy đủ. Chư thiên và tiểu Bồ-tát tuy có thể làm lợi ích mà tự mình chưa trừ hết phiến não, nên cũng không đầy đủ. Ấy gọi là công đức đầy đủ (xong Địa thứ chín).

Nên biết Bồ-tát ấy như Phật là, Bồ-tát ngồi dưới cội cây như vậy, là vào địa thứ mười, gọi là Pháp vân địa. Ví như đám mây lớn trút mưa liên tục không nghỉ, tâm tự nhiên sinh vô lượng vô biên các Phật pháp thanh tịnh, niệm niệm vô lượng. Bấy giờ Bồ-tát nghĩ rằng: Tâm bọn Ma vương cõi Dục chưa hàng phục, nên phóng hào quang giữa hai chân mày, khiến trăm ức cung điện ma tối tăm không hiện, ma liên sân não, tập hợp binh chủng của nó đi đến bức não Bồ-tát. Bồ-tát hàng phục

ma xong, mười phương chư Phật mừng công huân ấy, đều phóng hào quang giữa hai chân mày, chiếu vào đỉnh Bồ-tát. Lúc ấy, công đức của địa thứ mười có được, biến làm Phật pháp, dứt hết thủy tập khí phiền não, được giải thoát vô ngại, đủ Mười lực, Bốn việc không sợ, Bốn trí vô ngại, Mười tám pháp không chung, Đại từ Đại bi v.v... vô lượng vô biên Phật pháp.

Lúc ấy đất chấn động sáu cách, trời mưa hoa hương, các Bồ-tát trời, người đều chấp tay tán thán.

Lúc ấy Phật phóng hào quang lớn chiếu khắp mười phương vô lượng thế giới; mười phương chư Phật, các Bồ-tát, trời, người lớn tiếng xưng rằng: Phương ấy, nước ấy, Bồ-tát ấy, ngồi ở đạo tràng thành tựu Phật sự, là hào quang ấy. Ấy gọi là Bồ-tát ở địa thứ mười như Phật.

Lại nữa, trong đây Phật còn nói tướng trạng địa thứ mười, là Bồ-tát hành Sáu Ba-la-mật do lực phương tiện nên trải qua Càn-tuệ địa cho đến Bồ-tát địa, trú ở Phật địa. Phật địa tức là địa thứ mười.

Bồ-tát tu mười địa như vậy, gọi là Phát thú Đại thừa.

-----o0o-----